

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 7 - 2023.

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình
- ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thới Phần.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thật.

2. Bà Trần Thị Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2023 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 82/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Kim C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn Ch, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mai Kim C trình bày:

Vào năm 2000, chị Mai Kim C và anh Trần Văn Ch sau thời gian quen biết và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới. Ngày 18/7/2004, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Kh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, anh Ch không tin tưởng chị C, hay

ghe tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cự cãi. Mặc dù đã tìm cách hàn gắn và động viên nhau nhưng không thành. Hiện tại cuộc sống chung không còn hạnh phúc, anh chị đã ly thân với nhau từ đầu năm 2023 cho đến nay.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Tiểu V (giới tính nữ), sinh ngày 07/7/2001 và cháu Trần Văn Kh (giới tính nam), sinh ngày 25/3/2006. Cháu V đã trưởng thành và hiện tại đang đi du học. Cháu Kh hiện nay đang sống chung với anh Ch. Khi ly hôn chị thống nhất giao cháu Kh cho anh Ch tiếp tục nuôi dưỡng

Về tài sản chung: Có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị C vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn Ch trình bày:

Anh Ch thống nhất với lời trình bày của chị C về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay anh vẫn còn thương vợ và các con nên anh không đồng ý ly hôn. Anh Ch yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Trường hợp chị C cương quyết xin ly hôn thì anh Ch yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Kh, không yêu cầu chị C cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Ch vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn chị Mai Kim C khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn anh Trần Văn Ch. Đối chiếu theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn”. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang nên căn cứ theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang.

[1.2]. Tại phiên tòa nguyên đơn Mai Kim C vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Trần Văn Ch đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị C và anh Ch nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh Ch tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của chị C và anh Ch được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống chị C và anh Ch phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị C cho rằng mâu thuẫn giữa chị và anh Ch không thể hàn gắn, chị C không thể tiếp tục sống chung với anh Ch được nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Ch. Thời gian ly thân kéo dài nhưng chị C và anh Ch không hàn gắn được. Đến thời điểm xét xử chị C vẫn cương quyết xin ly hôn. Vì vậy, căn cứ mà chị C yêu cầu xin ly hôn với anh Ch là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C. Cho chị C và anh Ch được ly hôn.

[2.2]. Về con chung: Cháu Kh đã trên 07 tuổi, hiện tại cháu Kh đang sống chung với anh Ch và có nguyện vọng là được tiếp tục sống chung với anh Ch. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị C và anh Ch thống nhất giao cháu Kh cho anh Ch tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, thỏa thuận này là phù hợp với nguyện vọng của cháu Kh và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận sự thỏa thuận của chị C và anh Ch. Giao cháu Kh cho anh Ch tiếp tục nuôi dưỡng. Chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C chưa phải cấp dưỡng nuôi cháu Kh do anh Ch chưa yêu cầu.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị C và anh Ch khai có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Chị C và anh Ch khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị C phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

[4]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 273 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Kim C đối với anh Trần Văn Ch.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mai Kim C và anh Trần Văn Ch.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Văn Kh (giới tính nam), sinh ngày 25/3/2006 cho anh Trần Văn Ch tiếp tục nuôi dưỡng. Chị C chưa phải cấp dưỡng nuôi cháu Kh do anh Ch chưa yêu cầu. Chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị C và anh Ch khai có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị C và anh Ch khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Mai Kim Úc phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp theo lai thu số 0006912 ngày 17/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- VKSND huyện L;
- THADS huyện L;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã Kh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Ngọc Thới Phần